

Số: 421 /BC-UBND

Núi Thành, ngày 14 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách 6 tháng năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

UBND xã Núi Thành công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng năm 2026, như sau:

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 (không tính thu chuyển nguồn, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên) là 6.410.921 triệu đồng, đạt 51,0% so với dự toán giao.

II. VỀ THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Tổng thu ngân sách xã thực hiện 6 tháng đầu năm 2026: 463.784 triệu đồng. Trong đó:

1. Thu nội địa NSDP được hưởng: 256.358 triệu đồng, đạt 75,2% so với dự toán.
2. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 89.498 triệu đồng.
3. Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 117.928 triệu đồng.

III. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2026: 179.420 triệu đồng, đạt 40,2% so với dự toán giao. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 6.690,974 triệu đồng (kể cả nguồn bổ sung mục tiêu và chi thực hiện các CTMTQG). Trong đó chi từ nguồn năm 2025 kéo dài là 3.283,351 triệu đồng, chi từ nguồn năm 2026 là: 3.407,623 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 172.729 triệu đồng (kể cả nguồn bổ sung mục tiêu và chi thực hiện các CTMTQG).

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI VÀ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Núi Thành đạt được những kết quả khả quan. Nhiều khoản thu đạt vượt so với dự toán giao. Trong đó, nguồn thu chủ đạo từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, như thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng thu từ DNNN địa phương. Thu tiền sử dụng đất ghi nhận mức tăng vượt so với dự toán đóng góp đáng kể vào tổng thu ngân sách địa phương.

- Tình hình thực hiện thu ngân sách trên địa bàn đạt tiến độ thu bình quân và đạt so với dự toán giao đã góp phần đảm bảo các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương trong 6 tháng đầu năm.

(Chi tiết theo các phụ biểu kèm theo Báo cáo này)

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Châu Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÚI THÀNH**

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 6 tháng	TH/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	12.566.600	6.410.921	51,0
I	Thu nội địa	12.566.600	6.410.921	51,0
II	Thu từ dầu thô			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			
IV	Thu viện trợ			
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	446.549	463.784	103,9
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	341.027	256.358	75,2
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	36.606	19.468	53,2
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)			
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	304.421	236.890	77,8
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	105.522	117.928	111,8
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách			
2	Thu bổ sung có mục tiêu	105.522	117.928	111,8
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
IV	Thu kết dư			
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		89.498	-
C	TỔNG CHI NSDP	446.549	179.420	40,2
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	341.027	179.420	52,6
1	Chi đầu tư phát triển	48.888	6.691	13,7
2	Chi thường xuyên	285.318	172.729	60,5
3	Chi cho vay			
4	Chi viện trợ			
5	Chi trả nợ lãi			
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
7	Dự phòng NSNN	6.821		-
8	Các nhiệm vụ chi khác			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	105.522		-
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÚI THÀNH**

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 6 tháng	TH/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (*)	12.566.600	6.410.921	51,0
I	Thu nội địa	12.566.600	6.410.921	51,0
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	18.300	22.821	124,7
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	77.100	47.026	61,0
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.097.380	6.004.391	49,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	239.860	124.140	51,8
5	Thuế bảo vệ môi trường	11.590	5.926	51,1
6	Các loại phí, lệ phí	33.030	17.657	53,5
	<i>Tr đó: Lệ phí trước bạ</i>	29.370	16.576	56,4
7	Các khoản thu về nhà, đất	37.140	182.272	490,8
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>			
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	830	690	83,1
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	11.000	20.070	182,5
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	25.310	161.512	638,1
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>			
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển			
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công			
10	Thu từ hoạt động xổ số			
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển	4.100	1.805	44,0
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	9.400	1.232	13,1
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>	9.400	1.232	13,1
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>			
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	20		
14	Thu khác ngân sách	38.680	3.651	9,4
II	Thu từ dầu thô			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu			
2	Thuế xuất khẩu			
3	Thuế nhập khẩu			
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu			
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu			

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 6 tháng	TH/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu			
7	Thuế khác			
IV	Thu viện trợ			
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác			
1	Thuế GTGT			
2	Thuế TTĐB			
3	Hoàn các khoản thu khác			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	341.027	256.358	75,2
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	304.421	236.890	77,8
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)			
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	36.606	19.468	53,2

(*) **Ghi chú:** Tổng thu NSNN trên địa bàn đã bao gồm thu huy động, đóng góp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÚI THÀNH**

THỰC HIỆN CHI NSNN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện 6 tháng	TH/DT (%)
A	B	1	2	3=2/1
	<u>TỔNG CHI NSDP</u>	446.549	179.420	40,2
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	341.027	144.399	42,3
I	Chi đầu tư phát triển	48.888	6.135	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực		6.135	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia			
II	Chi trả nợ lãi			
III	Chi thường xuyên	285.318	138.264	48,5
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>110.312</i>	<i>66.661</i>	<i>60,4</i>
	<i>Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>	<i>2.000</i>	<i>89</i>	<i>4,5</i>
IV	Chi cho vay			
V	Chi viện trợ			
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	6.821		
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giảm biên chế			
IX	Các nhiệm vụ chi khác			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	105.522	35.021	33,2
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	12.600	556	4,4
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	92.922	34.465	37,1
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia			